

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 26/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Trung Tính

Ông Quách Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Đức V, sinh ngày 07/04/2000, tại: K, HB.

Nơi cư trú: xóm Chảo, xã Cuối Hạ, huyện K, tỉnh HB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Bùi Văn V, sinh năm 1970; Con bà: Bùi Thị P, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 10/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 59/2020/HSST;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 11/12/2018 bị Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC về hành vi cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong ngày 24/4/2019.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 tại Nhà tạm giữ của Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Văn L, sinh ngày 21/8/2000, tại K, HB.

Nơi cư trú: Xóm Thông, xã Cuối Hạ, huyện K, tỉnh HB.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Quách Công Liên, sinh năm 1967; con bà: Bùi Thị Phần, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/8/2021 bị Công an xã Cuối Hạ, huyện K ra quyết định xử phạt hành chính số 09/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 tại Nhà tạm giữ của Công an huyện K, tỉnh Hòa Bình cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức V:* Ông Nguyễn Hữu D - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn L:* Ông: Bùi Quang Ng - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2.2. *Bị hại:* Ông Bùi Văn Ch, sinh năm 1973, (có mặt).

Nơi cư trú: xóm Cóc Lắm, xã K, huyện K, tỉnh H.

2.3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Bùi Văn S, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Xóm Vố, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Bùi Văn Nh, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khu L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình. (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Bùi Văn V, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Xóm C, xã CH huyện K, tỉnh Hòa Bình. (vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do)

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bà Quách Thị H, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Xóm C, xã CH huyện K, tỉnh Hòa Bình. (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bùi Thị Ph, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Xóm Ch, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình. (có mặt)

- Bà Bùi Thị P, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Xóm Th, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi lần thứ nhất: Trưa ngày 20/12/2021, sau khi đi uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện K, Bùi Đức V điều khiển xe mô tô BKS 28B1-005.42 đi về đến cầu Bãi Xe - Nam Thượng và dừng trên cầu Ch, V gặp Quách Văn L điều khiển xe mô tô BKS 28F9 - 9117 đi Ch từ chợ Bãi Xe - Nam Thượng đến. Do nghiện ma túy nhưng không có tiền mua để sử dụng, biết L cũng nghiện ma túy như mình, V rủ L đi trộm cắp tài sản của người dân nhằm bán lấy tiền mua ma túy và chi tiêu, L đồng ý. L để xe ở ngã tư Đồng Bò xã C, huyện K rồi lên xe máy đi với V. Đi đến khu trại nuôi lợn của ông Bùi Văn Ch thuộc xóm D, xã K, huyện K đang xây dựng, thấy trại lợn

khoá cổng không có người trông coi, V và L rủ nhau trèo tường đột nhập vào trại lợn để trộm cắp tài sản. L đứng ở ngoài khu chuồng nuôi chờ V nhảy vào bên trong chuồng, V thấy có 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu SHINDAIWA, MODE: S26, Số seri: 8070462, màu sơn xanh, đã qua sử dụng và 01 máy cắt cỏ màu sơn đỏ, MODEL: 9C330, PWER: 0.95KW, Made in China, đã qua sử dụng để ở khu nuôi lợn nái, V đưa qua tường cho L đứng bên ngoài tường đỡ xuống. V đi ra ngoài cùng L mang hai máy cắt cỏ đi ra tường bao và 04 thanh sắt phi 18, loại đặc ruột hình trụ tròn, mỗi thanh dài 6m ở khu nuôi lợn con. V đưa những tài sản này cho L ở bên ngoài chuồng cầm, rút ra rồi cùng L đưa ra bên ngoài tường bao, sau đó dùng xe máy chở đi tiêu thụ. V và L chở 04 thanh sắt phi 18 đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Bùi Văn S, sinh năm 1973, trú tại: Xóm Vó, xã K, huyện K bán cho vợ ông S là bà Bùi Thị C, sinh năm 1969 được số tiền 380.000 VND (*ba trăm tám mươi nghìn đồng*), sau đó tiếp tục chở 02 máy cắt cỏ đến cửa hàng của anh Bùi Văn Nh, sinh năm 1983, tại khu Lạng, thị trấn Bo, huyện K, tỉnh Hòa Bình bán cho anh Nh với giá 1.100.000VND (*một triệu một trăm nghìn đồng*). Trên đường đi lên thành phố HB mua ma túy, V chia cho L số tiền 600.000VND (*sáu trăm nghìn đồng*). L lấy 300.000VND (*ba trăm nghìn đồng*) góp cùng V, V thêm vào 400.000VND (*bốn trăm nghìn đồng*), tổng là 700.000VND (*bảy trăm nghìn đồng*) để mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt tại chân Dốc Cun. Sau đó V và L chở nhau về sử dụng hết số ma túy trên.

Hành vi lần thứ hai: Trưa ngày 21/12/2021, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F9- 9117 đến nhà V Ch rồi rủ V đi tìm tài sản của người dân sơ hờ để trộm cắp, V đồng ý và lên xe Ch cùng L. Khi đi qua khu trại lợn của ông Ch tại xóm D, thấy trại lợn không có người trông coi, L rủ V cùng nhau đột nhập vào để trộm cắp tài sản tiếp. Sau khi trèo tường bao vào bên trong, thấy dây điện 03 pha lõi đồng, tiết diện lõi 6mm, vỏ dây bằng nhựa màu đen, trên vỏ dây có in thông tin loại dây 3 x 6 và tên Công ty Korea Vina bắc trong khu chuồng lợn, L dùng kéo nhặt được dưới nền cắt đầu dây điện gắn với Aptomat ở chuồng lợn con, V nhảy vào khu nuôi lợn nái tháo đầu dây điện còn lại ở đầu cầu dao, sau đó L kéo cuộn lại rồi đem ra ngoài tường bao đưa lên xe máy cùng V đi tiêu thụ. L và V tiếp tục chở cuộn dây đến nhà ông Bùi Văn S để bán được số tiền 1.425.000VND (*một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Sau khi nhận được tiền, V chia cho L 600.000VND (*sáu trăm nghìn đồng*) rồi tiếp tục chở nhau đến chân Dốc Cun mua ma túy của một người đàn ông lạ mặt với số tiền 900.000VND (*chín trăm nghìn đồng*), trong đó V góp 500.000VND (*năm trăm nghìn đồng*); L góp 400.000VND (*bốn trăm nghìn đồng*). Sau đó, V và L đem ma túy về sử dụng hết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành định giá 02 (*hai*) máy cắt cỏ, 04 (*bốn*) thanh sắt, 01 (*một*) cuộn dây điện mà Bùi Đức V và Quách Văn L trộm cắp tại trại lợn của ông Bùi Văn Ch vào ngày 20, 21/12/2021. Tại bản Kết luận

giám định số 16/KLGD- HĐĐGTS ngày 29/12/2021 và số 05/KLGD- HĐĐGTS ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận:

- Giá trị tài sản Bùi Đức V và Quách Văn L trộm cắp ngày 20/12/2021, gồm: 02 máy cắt cỏ có trị giá 4.000.000VND (*bốn triệu đồng*); 04 thanh sắt phi 18 có trị giá 800.000VND (*tám trăm nghìn đồng*). Tổng trị giá là 4.800.000 đồng (*bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Giá trị tài sản Bùi Đức V và Quách Văn L trộm cắp ngày 21/12/2021 là 01 cuộn dây điện lõi đồng dài 65,55m có giá trị là 3.605.250 đồng (*Ba triệu sáu trăm linh năm nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp hai lần trong hai ngày 20 và 21/12/2021 là 8.405.250VND (tám triệu bốn trăm linh năm nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Về tài liệu, đồ vật thu giữ:

Ngày 22/12/2021, anh Bùi Văn Nh đến Công an huyện K giao nộp 01 (*một*) máy cắt cỏ nhãn hiệu SHINDAIWA, MODE: S26V, Số seri 8070462, màu sơn xanh, đã qua sử dụng và 01 máy cắt cỏ màu sơn đỏ, MODE: 9C330, POWER: 0.95KW, made in China, đã qua sử dụng; ông Bùi Văn S tự giác giao nộp lại 04 (*bốn*) thanh sắt phi 18, loại sắt đặc ruột hình trụ tròn, mỗi thanh có chiều dài 6m; thu giữ tại hiện trường 01 (*một*) chiếc kéo đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Ch bị V và L trộm cắp ngày 20/12/2021, sau đó đem bán cho anh Nh và bà C là vợ ông S. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng đối với các tài sản trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn Ch.

Đối với cuộn dây điện lõi đồng mà V và L trộm cắp của ông Ch ngày 21/12/2021 sau đó bán cho ông S. Quá trình điều tra ông S cho biết đã bán cuộn dây trên cho một người khách đến mua vào sáng ngày 22/12/2021, không rõ người khách trên là ai, do đó không thể thu giữ được.

Đối với số tiền bán tài sản trộm cắp của ông Ch có được, quá trình điều tra V và L khai nhận đã dùng số tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết, do đó Cơ quan điều tra không thu giữ được tiền và ma túy.

Đối với phương tiện là 02 chiếc xe máy mà Bùi Đức V và Quách Văn L dùng để đi trộm cắp tài sản, xác định là tài sản của ông Bùi Văn V và Bùi Văn C (vợ là Bùi Thị T) nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Cáo trạng số 11/CT-VKSKB ngày 07/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Bùi Đức V và Quách Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo V và L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thực hiện ngày 20 và 21/12/2021 như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đức V là ông Nguyễn Hữu D nhất trí với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát công bố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS (*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*), khoản 2 Điều 51 (*người phạm tội đầu thú; người phạm tội là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn*); áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (*tái phạm*), xử phạt bị cáo 18 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn L - ông Bùi Quang Ng vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và văn bản bào chữa cho bị cáo Quách Văn L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*); khoản 2 Điều 51 (*người phạm tội là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn*) xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị thấp nhất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị hại: Ông Bùi Văn Ch tại phiên tòa xác nhận đã nhận được các tài sản gồm 02 máy cắt cỏ, 04 thanh sắt, 01 kéo, không yêu cầu bồi thường về những tài sản này. Tại giai đoạn điều tra ông yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.800.000VND (*ba triệu tám trăm nghìn đồng*) giá trị của cuộn dây điện và công tìm kiếm. Tại phiên tòa, ông xác nhận gia đình các bị cáo đã bồi thường 2.000.000VND (*hai triệu đồng*), ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 1.800.000VND (*một triệu tám trăm nghìn đồng*). Không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự; trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn Nh vắng mặt tại phiên tòa theo biên bản lấy lời khai tại giai đoạn điều tra và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa xác nhận đã được gia đình các bị cáo bồi hoàn số tiền là 1.100.000VND (*một triệu một trăm nghìn đồng*) do ông không biết nên mua tài sản bị cáo trộm cắp, ông không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

Ông Bùi Văn S và bà Bùi Thị C vắng mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền đã mua 04 thanh sắt của 02 bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Ông Bùi Văn V, bà Bùi Thị T, bà Quách Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo biên bản lấy lời khai tại giai đoạn điều tra và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa xác nhận xe máy không thuộc quyền sở hữu của các bị cáo, không bị thu giữ nên không có ý kiến gì.

Bà Bùi Thị Ph, Bùi Thị Ph là mẹ của hai bị cáo đã chi số tiền 2.000.000VND (*hai triệu đồng*) bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị cáo. Hai bà không yêu cầu các bị cáo bồi hoàn số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày bản luận tội, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức V và Quách Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức V 18 đến 24 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quách Văn L 15 đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tiếp số tiền còn lại là 1.800.000VND (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) cho bị hại là ông Bùi Văn Ch. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, bồi hoàn về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng vụ án:

Đối với 02 chiếc xe mô tô BKS 28B1-005.42 và BKS 28F9- 9117 mà Bùi Đức V và Quách Văn L dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Bùi Văn V và Bùi Văn C (vợ là Bùi Thị T) Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ, không ai có khiếu nại, khiếu kiện nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với 02 máy cắt cỏ, 04 thanh sắt, 01 kéo, Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trả lại cho bị hại là ông Bùi Văn Ch theo quy định của pháp luật, ông Ch không yêu cầu gì, nên Viện kiểm sát không đề cập.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính từ hành vi bán tài sản trộm cắp mà có: truy thu của bị cáo Bùi Đức V số tiền 1.705.000VND (*một triệu bảy trăm linh lăm nghìn đồng*), của bị cáo Quách Văn L số tiền 1.200.000VND (*một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Bùi Đức V đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn, hối lỗi và xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Quách Văn L đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn, hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT - Công an huyện K, Điều tra viên, VKSND huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung của vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Vào ngày 20 và 21/12/2021 bị cáo Bùi Đức V và Quách Văn L đã 02 lần lén lút đột nhập vào trang trại lợn của ông Bùi Văn Ch tại xóm D, xã K, huyện K, tỉnh H để trộm cắp 02 (hai) máy cắt cỏ, 04 (bốn) thanh sắt phi 18, 01 (một) cuộn dây điện. Giá trị tài sản trộm cắp lần thứ nhất vào ngày 20/12/2021 là 4.800.000VND (bốn triệu tám trăm nghìn đồng); Giá trị tài sản trộm cắp lần thứ hai vào ngày 21/12/2021 là 3.605.250VND (ba triệu sáu trăm linh năm nghìn hai trăm năm mươi đồng). Tổng giá trị tài sản Việt và L trộm cắp là 8.405.250VND (tám triệu bốn trăm linh năm nghìn hai trăm năm mươi đồng) với mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Các bị cáo Bùi Đức V và Quách Văn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H đã truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Bùi Đức V có 01 nhân thân xấu, 01 tiền án; Quách Văn L có 01 tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Bùi Đức V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú, sinh sống ở địa bàn kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quách Văn L tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số cư trú, sinh sống ở địa bàn kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Đức V có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vừa mới chấp hành án xong chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do vậy cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự quy định về tái phạm.

Các bị cáo đều hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo kịp thời và có hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về vai trò phạm tội của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; bị cáo Bùi Đức V và Quách Văn L mỗi người một lần là người giữ vai trò khởi xướng và cả hai lần giữ vai trò thực hành tích cực trong việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, xét về tính chất, mức độ thì Bùi Đức V là người khởi xướng đầu tiên, là người đứng ra chia lợi bất chính, hưởng lợi nhiều hơn từ kết quả hành vi trộm cắp, bản thân vừa chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích lại tái phạm thể hiện ý thức không tôn trọng, chấp hành pháp luật nên khi lượng hình cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Quách Văn L.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Các nội dung khác:

Số tiền 1.600.000VND (một triệu sáu trăm nghìn đồng) của ông Bùi Văn S bán tài sản trộm cắp có được do mua bán tài sản trộm cắp của các bị cáo, do ông S ngay tình, không biết bản thân tiêu thụ tài sản trộm cắp. Ông S mua cuộn dây điện của các bị cáo Việt và L hết 1.425.000VND (một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và bán được 1.600.000VND (một triệu sáu trăm nghìn đồng); bà C (vợ ông S) mua 04 thanh sắt phi 18 của các bị cáo 380.000VND (Ba trăm tám mươi nghìn đồng). Ông S và bà C đã nộp lại cơ quan điều tra 04 thanh sắt phi 18. Như vậy ông S và bà C không được hưởng lợi từ việc mua bán đổi chác tài sản trộm cắp của các bị cáo. Do vậy không truy thu đối với số tiền trên.

Đối với ông Bùi Văn S, bà Bùi Thị C, anh Bùi Văn Nh là những người tiêu thụ tài sản các bị cáo trộm cắp nhưng không biết tài sản mình mua là do các bị cáo trộm cắp nên không xem xét về trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại giai đoạn điều tra bị hại đã yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 3.800.000VND (ba triệu tám trăm nghìn đồng), gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại là ông Bùi Văn Ch số tiền 2.000.000VND (hai triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức V và Quách Văn L nhận trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.800.000VND (một triệu tám trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với số tiền còn lại do hoàn C gia đình các bị cáo quá khó khăn, không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Bùi Đức Việt và Quách Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa

án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức V, Quách Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đức Việt 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2021.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quách Văn L 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2021.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu sung ngân sách Nhà nước tài sản bị cáo hưởng lợi bất chính: Số tiền 1.705.000VND (một triệu bảy trăm linh lăm nghìn đồng) đối với bị cáo Bùi Đức V và 1.200.000VND (một triệu hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Quách Văn L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Đức Việt, Quách Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000VND (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện K;
- CQ THAHS Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang